

Bản án số: **16** /2018/HS-ST

Ngày: 24-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Lợi**

Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Mai**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Quang Trí**

Ông **Lê Văn Thung**

Bà **Lê Thị Tuyết Nhung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Huỳnh Long** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Đinh Ngọc H, sinh ngày: 20/05/1989, tại Đồng Tháp;

Nơi cư trú: số 32xx, đường T, khóm 3, phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Đinh Ngọc V, sinh năm 1967 và bà Huỳnh Kim L, sinh năm 1965; Vợ: Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1989; Con: có 01 người con tên: Đinh Ngọc K, sinh năm 2007; Gia đình có hai anh chị em bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Đặc điểm nhân thân: Ngày 25/09/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã S (nay là thành phố S) tuyên

phạt 06 năm 06 tháng tù giam về tội “*Cướp giật tài sản*”. Ngày 31/08/2011 chấp hành xong án phạt tù (được đặc xá). Phần dân sự đã thi hành xong ngày 17/05/2010 (Đã được xóa án tích); Tạm giữ ngày 28/10/2017; Tạm giam ngày 03/11/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu:* Bà **Hồ Thị Xuân H1** – Luật sư Văn phòng Luật sư Xuân H1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Địa chỉ: Số x, L, phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

* *Bị hại:* **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986 (đã chết);

* *Đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn T:*

Nguyễn Thị M, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Số 2xx, đường T, khóm 2, phường 4, TP. S, Đồng Tháp.

Ngoài ra bị hại Nguyễn Văn T có con ruột là: **Lê Thanh T1**, sinh ngày 14/10/2011; Đại diện theo pháp luật cháu T1 là: **Lê Thị Tuyết N1**, sinh năm 1995 (mẹ ruột của T1);

Nơi cư trú: Số 8x, ấp T, xã T, huyện C, Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

01. **Lê Thị Tuyết N1**, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 8x, ấp T, xã T, huyện C, Bến Tre.

02. **Võ Thị Đ**, sinh năm 1968 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 215xx, T, khóm 3, phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

03. **Bùi Thị K1**, sinh năm 1994 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 7xx, ấp 1, xã T, huyện H, Đồng Tháp.

04. **Nguyễn Thị Kiều T2**, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thành phố S, Đồng Tháp.

* *Người làm chứng:*

01. **Huỳnh Kim L**, sinh năm 1965 (có mặt);

02. **Đinh Ngọc V**, sinh năm 1967 (có mặt);

03. **Đinh Kim T3**, sinh năm 1994 (vắng mặt);
Cùng nơi cư trú: Số 32xx, đường T, khóm 3, phường 1, TP.S, Đồng Tháp.
04. **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1989 (có mặt);
Nơi cư trú: Số 68xx, khóm 2, phường 2, TP.S, Đồng Tháp.
05. **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1974 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Số 32xx, khóm 3, phường 1, TP.S, Đồng Tháp.
06. **Nguyễn Văn T4**, sinh năm 1986 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Số 3xx, khóm 2, phường 4, TP.S, Đồng Tháp.
07. **Trần Minh T5**, sinh năm 1998 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp.
08. **Trần Châu Đ1**, sinh năm 1995 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Số 14xx, khóm H, phường 2, TP. S, tỉnh Đồng Tháp.
09. **Bùi Hữu H2**, sinh năm 1976 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Số 5xx, đường T, khóm 3, phường 2, TP. S, tỉnh Đồng Tháp.
10. **Nguyễn Thị Bé B**, sinh năm 1965 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Số 355xx, khóm 3, phường 1, TP. S, tỉnh Đồng Tháp.
11. **Đinh Minh N2**, sinh năm 1972 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Số 5xx, đường T, khóm 1, phường 1, TP. S, Đồng Tháp.
12. **Đinh Thị Kim T6**, sinh năm 1971 (có mặt);
Nơi cư trú: Số 32xx, T, khóm 3, phường 1, thành phố S, Đồng Tháp.
13. **Nguyễn Hoàng T7**, sinh năm 1992 (có mặt);
Nơi cư trú: Số 68xx, đường Đ, khóm 2, phường 2, TP.S, Đồng Tháp.
14. **Nguyễn Thị Bé T8**, sinh năm 1959 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Số 3xx, đường T, khóm 3, phường 1, TP.S, Đồng Tháp.
15. **Hồ Huy H3**, sinh năm 1965 (có mặt);
Nơi cư trú: Số 3xx, ấp P, xã T, TP.S, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Kiều T2 sống chung như vợ chồng tại số 27xx, ấp P, xã T, thành phố S. Cuối năm 2016, Đinh Ngọc H cho T2 mượn tiền, hàng tháng chị T2 phải đóng lãi cho H. Khoảng tháng 09/2017, chị T2 và H thỏa thuận tổng số tiền vay, tiền lãi T2 thiếu H là 20.000.000 đồng, chị T2 sẽ trả dần H mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Khoảng 17 giờ ngày 25/10/2017, sau khi đã uống rượu, H thấy chị T2 về thăm mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Bé T8 ngụ tại số 34xx, đường T, khóm 3, phường 1, thành phố S, nhà bà T8 cách nhà H khoảng 20 mét. Do đến kỳ hẹn nên H sang nhà bà T8 gặp T2 đòi tiền thì T2 hẹn đến 19 giờ cùng ngày sẽ trả. Đến 19 giờ, H đi qua nhà bà T8 lấy tiền, nhưng T2 tiếp tục hẹn đến 20 giờ. Đến 20 giờ vẫn không thấy T2 mang tiền qua trả nên H gọi điện thoại đòi, T2 trả lời: “Thùng thắt có gì mà gấp dữ vậy ông nội”, rồi ngắt máy. H đi qua nhà bà T8 trách T2 việc không giữ lời hứa, T2 nói thời gian ngắn sao chồng của T2 mang tiền đến trả kịp. H tức giận nên chửi tục với T2, thấy vậy Nguyễn Thành Q là anh ruột của T2 bênh vực cho T2 nên chửi tục với H. H và Q xảy ra tranh cãi thì được bà T8 can ngăn, bà T8 đuổi H về, rồi đóng cửa nhà lại. Ông Đinh Ngọc V cha ruột của H, chị Đinh Kim T3 em gái của H bênh vực H nên chửi nhau với chị T2.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Văn T cùng với bốn người bạn gồm: Trần Minh T5, Trần Châu Đ1, Nguyễn Thanh T4 và một người tên M chạy xe mô tô đến nhà bà T8. Anh T gặp ông V, chị T3 đang chửi nhau với chị T2 nên cự cãi với ông V và chị T3. H nghe cha và em gái cự cãi với anh T nên đi lại thì được anh Nguyễn Thanh T4 bạn của anh T và bà Đinh Thị T6 cô ruột H can ngăn. Bà T6 sợ H và anh T đánh nhau nên kéo H vào nhà của ông V. Khi vào nhà, H nhìn thấy trên sòng chén ở nhà bếp có một con dao dài khoảng 25 cm, cán nhựa, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 19 cm, mũi nhọn nên lấy con dao để vào túi quần trước bên phải. H đi ra trước nhà thấy cha và em gái vẫn còn cự cãi với anh T nên tay phải cầm con dao đi thẳng đến chỗ anh T. H dùng tay đẩy vai của chị T3 ra, rồi cầm dao đâm thẳng vào vùng ngực trái của anh T một nhát. Anh T chạy đến trước sân nhà bà T8 thì ngã gục xuống tử vong.

Sau khi gây án, H cầm dao chạy về nhà, trên đường chạy H ném con dao vào bụi chuối phía sau nhà số 34xx T, khóm 3, phường 1, thành phố S. Khi về đến nhà, H gặp vợ là chị Nguyễn Ngọc N, mẹ của H là bà Nguyễn Thị D và em vợ của H là Nguyễn Hoàng T7. H kể lại việc đã đâm anh T nên chị N đến nhà bà T8 xem anh T thế nào, còn anh T7 khuyên H đi đầu thú. H sợ bị gia đình anh T trả thù nên đi bộ ra khu vực phường 2, thành phố S, rồi đón xe đi đến xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang để trốn. Trong đêm, H ngủ ở ghé đá ven đường, đến sáng ngày 26/10/2017 H điện thoại cho chị N thì biết tin anh T chết, do hoảng sợ H tiếp tục đón xe bỏ trốn lên thành phố Hồ Chí Minh. Do không quen biết ai, H đi lang thang một mình, khi thấy không thể trốn được nữa, đến 14 giờ ngày 28/10/2017 H đến Công an phường 13, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh để đầu thú.

Tại bản kết luận giám định số 13/TTh- TTPY ngày 26/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận: anh Nguyễn Văn T tử vong do thủng tim từ tâm thất phải qua tâm thất trái.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 23 giờ 30 phút ngày 25/10/2017 thể hiện: Hiện trường vụ án tại đường hẻm giữa hai dãy nhà số 3xx và 3xx đường T, khóm 3, phường 1, thành phố S. Trước hộ 32xx phát hiện nhiều dấu vết màu đỏ dạng vũng.

Đối với con dao gây án, sau khi đầu thú, Đinh Ngọc H đã trực tiếp chỉ Cơ quan điều tra đến bụi chuối phía sau nhà số 34xx, T, khóm 3, phường 1, thành phố S để thu hồi.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ tài sản của:

- Bị cáo Đinh Ngọc H: 01 áo thun ngắn tay màu đen cổ tròn, trên cổ có chữ PLEINBEAST; 01 quần Jeans màu lửng màu xanh;
- Anh Nguyễn Văn T 01 đôi dép da; 01 quần Jeans màu đen; 01 áo thun màu trắng cổ màu đỏ 01 áo sơ mi dài tay màu trắng sọc vuông màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị M đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Văn T yêu cầu Đinh Ngọc H bồi thường 53.000.000 đồng tiền mai táng phí, đồng thời yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần và cấp dưỡng cho con của T. Hiện chỉ có cơ sở xác định anh T có một người con là cháu Lê Thành T1, sinh ngày 14/10/2011 là con của anh T với chị Lê Thị Tuyết N1. Đối với cháu Bùi Thị Kim X con chị Bùi Thị K1, sinh năm 2010, chị K1 khai là con chung với anh T nhưng

chưa có cơ sở xác định nên khi nào có cơ sở xác định cháu X là con của anh T sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ việc khác.

Đối với yêu cầu của bà M đối với bị cáo Đinh Ngọc H đã được bà Huỳnh Kim L mẹ ruột bị cáo H đã bồi thường xong số tiền mai táng phí là 53.000.000 đồng. Bà M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Quá trình điều tra bị cáo Đinh Ngọc H thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai các nhân chứng, vật chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường và kết quả giám định.

Tại Cáo trạng số 04/CT – VKS ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Đinh Ngọc H về tội: “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc H phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Đinh Ngọc H tù 16 năm đến 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H bồi thường thêm chi phí mai táng, xây nhà mồ cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị M 5.000.000 đồng và buộc bị cáo H bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Nguyễn Thị M và cháu Lê Thành T1 bằng 100 tháng lương cơ sở, tương ứng với số tiền 130.000.000 đồng, đồng thời cấp dưỡng nuôi cháu T1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng hàng tháng theo quy định của pháp luật là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở như theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Tuyết N1 và bà Võ Thị Đ. Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị K1 yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thị Kim X, sinh ngày 23/8/2010 đến khi cháu đủ 18 tuổi, xét thấy chưa có đủ cơ sở chứng minh cháu X là con anh T, nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi có đủ chứng cứ.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 con dao là hung khí gây án và tịch thu tiêu hủy tài sản thu giữ của bị cáo Đinh Ngọc H và của anh Nguyễn Văn T do không có giá trị lớn và bị cáo cũng như đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu nhận lại tài sản này.

- Tại phiên tòa Luật sư Hồ Thị Xuân H1 bào chữa cho bị cáo Đinh Ngọc H cho rằng các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự trong quá trình giải quyết vụ án này; thống nhất nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo Đinh Ngọc H về tội danh, tình tiết định khung phạm tội là có tính chất côn đồ và tình tiết giảm nhẹ đã áp dụng cho bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là bị cáo đã đầu thú, vì đây là tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát chưa nêu ra, do sau khi đâm bị hại thì bị cáo đã hoảng loạn nên mới bỏ đi, khi được người nhà khuyên can và bình tĩnh lại thì bị cáo đã đầu thú. Ngoài ra khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân và điều kiện dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đó là: Xuất phát từ giao dịch dân sự mà chị T2 còn nợ bị cáo, khi bị cáo đòi tiền thì chị T2 hứa nhiều lần nhưng không thực hiện, khi biết sự việc này anh T lại không có thiện chí trả nợ còn kích động bị cáo đánh nhau với anh, do bị cáo căng thẳng nên mới thực hiện hành vi phạm tội một cách nhất thời có tính chất côn đồ chứ bản chất bị cáo không có tính côn đồ. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại là buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng và ghi nhận ý chí tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm chi phí mai táng, xây nhà mồ cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị M 5.000.000 đồng.

- Trong phần tranh luận bị cáo Đinh Ngọc H không có ý kiến tranh luận hay đối đáp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thống nhất lời bào chữa của Luật sư H1 cho bị cáo, không bổ sung gì thêm. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

- Ý kiến của bà Nguyễn Thị M là đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn T tại phiên tòa cho rằng: Về trách nhiệm dân sự gia đình bị cáo có thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, chôn cất anh T cho gia đình bà là 58.000.000 đồng, đã bồi thường được 53.000.000 đồng, bà có ký tên vào tờ bãi nại ngày 09/01/2018 do gia đình bị cáo ghi sẵn, còn thiếu lại 5.000.000 đồng. Vì vậy bà M yêu cầu bị cáo H bồi thường thêm cho bà chi phí mai táng, xây nhà mồ cho anh T là 5.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Đ tại phiên tòa cho rằng cháu Lê Thanh T1, sinh ngày 14/10/2011 sau khi được con bà là Lê Thị Tuyết N1 sinh ra cho đến nay thì bà là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu T1. Bà Đ thống nhất như yêu cầu của chị N1 buộc bị cáo H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T1 đến khi đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, thống nhất để phần yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bà M thực hiện, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị K1 tại phiên tòa cho rằng cháu Bùi Thị Kim X, sinh ngày 23/8/2010 là con chung của chị và anh T, khi anh T còn sống có cấp dưỡng nuôi cháu X. Nay chị K1 yêu cầu bị cáo H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu X đến khi cháu đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, ngoài ra chị không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đinh Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện: Khoảng 17 giờ ngày 25/10/2017, bị cáo thấy chị Nguyễn Thị Kiều T2 về thăm mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Bé T8 ngụ tại số 34xx, đường T, khóm 3, phường 1, thành phố S, nên sang nhà bà T8 gặp chị T2 đòi tiền. Do chị T2 hẹn nhiều lần nhưng không trả đúng hẹn nên bị cáo có cãi nhau với chị T2 thì được mọi người can ngăn. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Văn T cùng với bốn người bạn gồm: Trần Minh T5, Trần Châu Đ1, Nguyễn Thanh T4 và một người tên M chạy xe mô tô đến nhà bà T8. Khi đến nơi anh T gặp ông Đinh Ngọc V và chị Đinh Kim T3 đang cãi nhau với chị T2 nên cự cãi với ông V và chị T3. Bị cáo nghe cha và em gái cự cãi với anh T nên đi lại thì được anh Nguyễn Thanh T4 bạn của anh T và bà Đinh Thị T6 cô ruột bị cáo can ngăn. Khi vào nhà ông V bị cáo nhìn thấy trên sòng chén ở nhà bếp có một con dao dài khoảng 25 cm, cán nhựa, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 19 cm, mũi nhọn nên lấy con dao để vào túi quần trước bên phải. Bị cáo đi ra trước nhà thấy cha và em gái vẫn còn cự cãi với anh T nên tay phải cầm con dao đi thẳng đến chỗ anh T dùng tay đẩy vai của chị T3 ra, rồi cầm dao đâm thẳng vào vùng ngực trái của anh T một nhát. Anh T chạy đến trước sân nhà bà T8 thì ngã gục xuống, anh T được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Đinh Ngọc H là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây xôn xao trong dư luận quần chúng nhân dân, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo cũng làm cho gia đình của anh Nguyễn Văn T mất đi người thân không lấy gì bù đắp được. Trong vụ án này lẽ ra bị cáo phải kiềm chế bản thân và có cách ứng xử hợp tình, hợp lý và đúng pháp luật, đằng này chỉ vì để giải quyết mâu thuẫn giữa bị cáo và anh T, chị T2, bị cáo đã có hành vi dùng dao là loại hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực bên trái của anh T để tước đoạt mạng sống của anh T, mặc dù trước đó bị cáo đã được mọi người can ngăn, nên hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ. Rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xem thường kỷ cương pháp luật, giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực.

[3] Xét lời khai của bị cáo H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm và phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên hành vi của bị cáo H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Giết người*”. Do hành vi phạm tội của bị cáo H được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) có hiệu lực pháp luật (ngày 01/01/2018); so với quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm, hình phạt theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (viết tắt là Bộ luật hình sự năm 1999) là tương ứng và bằng nhau. Xét thấy tại thời điểm xét xử vụ án này thì Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, nên áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết là phù hợp Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội giết người được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015;

Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) ...

n) Có tính chất côn đồ;

.....”

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo H cần thiết phải đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật và áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị M là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở đồng thời bị cáo H cũng thống nhất tự nguyện bồi thường thêm chi phí mai táng, xây mồ mã cho anh T là 5.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp bị hại là 100.000.000 đồng. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, theo đó bị cáo H có nghĩa vụ bồi thường thêm chi phí mai táng, xây mồ mã cho anh T là 5.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp bị hại là bà M và cháu T1 là 100.000.000 đồng;

Đối với yêu cầu của chị Lê Thị Tuyết N1 là mẹ ruột cháu Lê Thanh T1, sinh ngày 14/10/2011 và bà Võ Thị Đ là bà ngoại cháu T1 đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T1 yêu cầu bị cáo H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T1 (con ruột anh T) đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị N1 và bà Đ là có cơ sở do khi anh T còn sống anh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T1 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2012/HSST ngày 18/7/2012 của Tòa án nhân dân thị xã S (nay là thành phố S). Vì vậy buộc bị cáo H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng hàng tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 25/10/2017 là phù hợp với Điều 584 và Điều 591 Bộ luật dân sự 2015;

Đối với yêu cầu của chị Bùi Thị K1 yêu cầu bị cáo H phải cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thị Kim X, sinh ngày 23/8/2010 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị K1 cho rằng cháu X là con chung của chị và anh T, tuy nhiên chưa có đủ cơ sở chứng minh cháu X là con ruột của anh T trong vụ án này, vì vậy sẽ

tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật là phù hợp;

Đối với chị Nguyễn Thị Kiều T2 cho rằng chị chung sống với anh T được hơn hai năm nhưng không có đăng ký kết hôn và chưa có con chung. Hội đồng xét xử xét thấy chị T2 và anh T chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn nên không được công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy không xác định chị là người đại diện hợp pháp của bị hại trong vụ án này, mặt khác chị cũng thống nhất để bà M đại diện yêu cầu đối với bị cáo H trong vụ án này, chị không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết;

Đối với ông Đinh Ngọc V và bà Huỳnh Kim L là cha mẹ của bị cáo H cho rằng có bỏ tiền ra bồi thường thay cho bị cáo đối với gia đình bị hại, ông bà thống nhất cho bị cáo H không yêu cầu trả lại, không yêu cầu gì trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết;

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19 cm, mũi nhọn do là hung khí gây án và tịch thu tiêu hủy tài sản thu giữ của bị cáo Đinh Ngọc H: 01 áo thun ngắn tay màu đen cổ tròn, trên cổ có chữ PLEINBEAST; 01 quần Jeans màu lửng màu xanh và của anh Nguyễn Văn T 01 đôi dép da; 01 quần Jeans màu đen; 01 áo thun màu trắng cổ màu đỏ; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng sọc vuông màu xanh do không có giá trị lớn và bị cáo cũng như đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu nhận lại tài sản này.

[7] Đối với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử thấy rằng quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, chứng cứ theo hồ sơ vụ án và tình tiết khách quan của vụ án, nên được xem xét giải quyết trong vụ án này. Riêng việc đề nghị buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp bị hại là bà M và cháu T1 là 100 tháng lương cơ sở, tương ứng số tiền 130.000.000 đồng, xét thấy là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[8] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đinh Ngọc H tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở và phù hợp pháp luật, nên được xem xét giải quyết trong vụ án này.

[9] Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự và không có vi phạm gì bị khiếu nại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Bị cáo Đinh Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Ngọc H phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc H 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 28/10/2017.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 591 Bộ luật dân sự 2015;

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đinh Ngọc H. Bị cáo H có nghĩa bồi thường thêm chi phí mai táng, xây mộ mã cho anh T là 5.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp bị hại là bà M và cháu T1 là 100.000.000 đồng;

Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Tuyết N1 và bà Võ Thị Đ buộc bị cáo H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lê Thanh T1, sinh ngày 14/10/2011 (con chị N1 và anh T) cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng hàng tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 25/10/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong đối với số tiền chưa thi hành.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19cm, mũi nhọn; 01 áo thun ngắn tay màu đen cổ tròn, trên cổ có chữ PLEINBEAST; 01 quần Jeans màu lửng màu xanh; 01 quần Jeans màu đen; 01 áo thun màu trắng cổ màu đỏ; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng sọc vuông, màu xanh.

(Vật chứng nêu trên Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Đinh Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (gồm 5.250.000 đồng án phí bồi thường thiệt hại + 200.000 đồng án phí cấp dưỡng).

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp Cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh ĐT;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV – THA TA tỉnh ĐT;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh ĐT;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (Nghĩa).

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi

